

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tịnh

Ông Thạch Khmau

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lánh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLST-HNGTĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Ngọc S, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Campo John B, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2020, nguyên đơn chị Thạch Thị Ngọc S trình bày: Vào năm 2017 do có người mai mối nên chị và anh Campo John B quen biết và hai người có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 15 tháng 8 năm 2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với nhau được khoảng 30 ngày thì anh Campo John B trở về Hoa Kỳ và từ đó đến nay không có về Việt Nam, chị S và anh Campo John B thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến năm 2018 thì giữa chị S và anh Campo John B bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không quan tâm đến nhau. Đến tháng 9 năm 2019, anh

Campo John B biết chị S phỏng vẫn không đạt nên anh Campo John B không còn liên lạc với chị S nữa.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc, chị S không còn tình cảm với anh Campo John B, hiện tại hai người ở hai nước khác nhau nên không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân được nữa. Do đó, chị Thạch Thị Ngọc S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Campo John B.

Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh có tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt văn bản hỏi đáp qua Hoa Kỳ cho anh Campo John B biết được thông tin và trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc S. Ngày 28/10/2021 anh Campo John B nhận được những văn bản tố tụng của Tòa án gửi nhưng anh Campo John B không có văn bản phúc đáp và anh Campo John B cũng không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị Thạch Thị Ngọc S và anh Campo John B kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình hôn nhân giữa chị S và anh Campo John B cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không có điều kiện chăm sóc lẫn nhau, chị S yêu cầu được ly hôn với anh Campo John B là có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc S, cho chị Thạch Thị Ngọc S ly hôn với anh Campo John B. Con chung, tài sản chung, nợ chung không có tranh chấp, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Thạch Thị Ngọc S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Campo John B, do anh Campo John B có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ngày 15/6/2022 chị S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng chị mặt tại phiên tòa. Ngày 16/6/2022, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt thông báo

thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thời gian hòa giải và thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án sang Hoa Kỳ cho anh Campo John B. Đến ngày 21/6/2022, có xác nhận của tổ chức dịch vụ bưu chính là anh Campo John B đã nhận được thông báo của Tòa án (BL 43). Trong lần mở phiên tòa lần thứ nhất ngày 29/06/2022, anh Campo John B đã vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay anh Campo John B tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Xét thấy, anh Campo John B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết được thời gian diễn ra phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và việc chị S làm đơn xin xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Thạch Thị Ngọc S và anh Campo John B.

[3] Về hôn nhân: Chị S và anh Campo John B kết hôn với nhau vào ngày 15 tháng 8 năm 2017 có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa chị S và anh Campo John B là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Theo chị S khai, cuộc sống vợ chồng giữa chị S và anh Campo John B chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn. Từ khi về Hoa Kỳ sinh sống đến nay, anh Campo John B không có về Việt Nam, anh Campo John B chỉ liên lạc với chị S qua điện thoại được một thời gian rồi không còn liên lạc với nhau nữa. Như vậy, giữa chị S và anh Campo John B đã không còn sống chung với nhau trong một thời gian dài, hiện tại mỗi người ở một quốc gia khác nhau, hai người không có điều kiện để chăm sóc cho nhau, xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích của cuộc hôn nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam không thực hiện được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc S, cho chị Thạch Thị Ngọc S được ly hôn với anh Campo John B.

[4] Về con chung: Chị S và anh Campo John B sống chung với nhau không có con chung nên, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị S trình bày về tài sản chung không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị S trình bày trong quá trình sống chung giữa chị S và anh Campo John B không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc S, cho chị S ly hôn với anh Campo John B, không xem xét về con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ.

[8] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”.

Do đó, chị Thạch Thị Ngọc S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Theo khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, chị Thạch Thị Ngọc S phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56 và khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Ngọc S:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Ngọc S được ly hôn với anh Campo John B.

Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Không có tranh chấp, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có tranh chấp, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Chị Thạch Thị Ngọc S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008907 ngày 27/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh; chị Thạch Thị Ngọc S đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Thạch Thị Ngọc S phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật bằng 4.885.677 đồng (Bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó, chi phí gửi theo đường bưu chính số tiền bằng 4.685.677 đồng, do chị S đã trực tiếp chi trả cho tổ chức bưu chính tổng số tiền bằng 4.685.677 đồng và tiền lệ tạm ứng phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008919 ngày 25/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh; chị Thạch Thị Ngọc S đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ. Riêng bị đơn đang ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 30 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trịnh Minh Tự